

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày: 19/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Von và bà Y Hy.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/HSST - QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

A N, sinh năm 1996, tại Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Ba Tu 2, xã Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Xê đăng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông A G và bà Y H; có vợ là chị Y P, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023 đến nay - Có mặt.

A P, sinh năm 1998 tại Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Tam Rin, xã Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Xê đăng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông A Kh và bà Y P; có vợ Y Za L và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2023 đến nay - Có mặt.

* Bị hại: A Q (Đã chết);

* Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại: Chị Y R, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Ba Tu 3, xã Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo A N, A P bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum - Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Y Z, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn Tam Rin, xã Ngọc yêu, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

- Chị Y H, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn Ba Tu 2, xã Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum - Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Đinh Văn P; địa chỉ: Thôn Ba Tu 2, xã Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/02/2023 A N đi kiểm tra trâu của gia đình buộc tại thôn Ba Tu 2, xã Ngọc Yêu nhưng không thấy. Đến 13 giờ cùng ngày, A N rủ thêm A P cùng đi tìm trâu, khi nghe anh Đinh Văn P nói buổi sáng cùng ngày có nhìn thấy A Q dắt một con trâu. Nghe vậy, A N và A P đi gặp A Q để tìm trâu, khi nhìn thấy N và P thì A Q bỏ chạy vào trong chòi rẫy đóng cửa lại. N hỏi có dắt trâu không thì A Q nói có và đang cột bên kia, nhưng không chỉ vị trí cột trâu cụ thể. Sau khi A Q mở cửa chạy ra ngoài thì N và P đuổi theo. Trên đường chạy A N nhặt một khúc gỗ dài khoảng 1m, A P cầm theo dao phát rẫy. Chạy được một đoạn thì A Q bị trượt ngã, A N dùng tay phải cầm khúc gỗ đánh ba cái liên tiếp vào chân và bắp đùi của A Q. A Q tiếp tục bỏ chạy thì bị N cầm khúc gỗ đánh vào chân làm A Q té ngã, A N dùng hai tay giữ hay tay A Q đè trước ngực đầu gối trái tì đè vào vùng má gần cổ phía bên phải của A Q, chân phải làm trụ. A Q bị đè ở vùng đầu sát đất nên đẩy dựa mạnh làm đầu gối trái A N tuột ra nên A N đã dùng tay trái nắm vào tóc của A Q để chỉnh lại vị trí. Lúc này A P đứng gần đó dùng chân trái đạp hai cái vào chân phải của A Q; đồng thời dùng sừng dao đánh vào vùng mắt cá chân trái của A Q. A N hỏi A Q có dắt trâu của mình không thì A Q nói có; hỏi trâu đang ở đâu thì Q bảo bên kia và đồng ý dẫn N đi tìm trâu, đi được một đoạn thì A Q không đi nữa nên A N cắt một đoạn dây rừng dài khoảng 1m đưa cho P bảo cột tay A Q lại để kéo đi nhưng bị A Q giật mạnh làm đứt dây. Lúc này, N và P không bắt A Q đi nữa mà tự đi tìm trâu theo hướng chỉ

của A Q. Đến sáng ngày 04/2/2023 người dân phát hiện A Q chết ở khu vực nương nước thuộc thôn Tu Ba 3, xã Ngọc Yêu, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum.

Kết luận giám định số 10/TgT-TTPY này 06/02/2023 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của A Q là gãy cột sống cổ giữa C6 - C7. .

Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 14/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố các bị cáo A N, A P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 4 điều 134; điểm k khoản 1 điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A N từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù; bị cáo A P từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Người bào chữa cho các bị cáo A N, A P đồng ý với tội danh và điều luật VKS đã áp dụng. Tuy nhiên, mức án đại diện VKS đã đề nghị là có phần nghiêm khắc. Hoàn cảnh gia đình các bị cáo có con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo A N mức án 5 năm 6 tháng tù; bị cáo A P 3 năm 6 tháng tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo A N: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo A P: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Chỉ vì không tìm thấy trâu của gia đình mình và khi nghe anh Đinh Văn Pháo nói sáng cùng ngày có nhìn thấy A Q dắt một con trâu mà A N đã rủ A P đi tìm trâu và tìm hỏi Q có dắt trâu của A N không thì Q nhận có dắt trâu nhưng không chỉ chỗ cột trâu cho N mà bỏ chạy vào chòi rẫy đóng cửa lại. Bực tức vì Q không chỉ chỗ cột trâu nên N và P đã đánh A Q với mục đích để Q chỉ chỗ cột trâu. A N đã dùng tay phải cầm khúc gỗ đánh ba cái liên tiếp vào chân và bắp đùi của A Q và dùng hai tay giữ hay tay A Q đè trước ngực, đầu gối trái tì đè vào vùng má gần cổ phía bên phải của A Q, chân phải làm trụ. A Q bị đè ở vùng đầu sát đất nên dựa mạnh làm đầu gối trái A N tuột ra nên A N đã dùng tay trái nắm vào tóc của A Q để chỉnh lại vị trí. A P dùng chân trái đạp hai cái vào chân phải của A Q; đồng thời dùng sừng dao đánh vào vùng mắt cá chân trái của A Q.

Kết luận giám định số 10/TgT-TTPY này 06/02/2023 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận nguyên nhân chết của A Q là gãy cột sống cổ giữa C6 - C7. .

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông đã truy tố.

[3] Quá trình phạm tội các bị cáo hành động bột phát, không có sự rủ rờ, không có sự bàn bạc, phân công việc chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội. Vì vậy, vụ án chỉ có tính chất đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Hành vi cố ý gây thương tích của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần phải phân hóa vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với mức độ, hậu quả mà hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Bị cáo A N đã dùng khúc cây gỗ đánh vào chân, bắp đùi của A Q, dùng hai tay giữ hai tay A Q đè trước ngực, đầu gối trái tì đè vào vùng má gần cổ phía bên phải của A Q. Đây là nguyên nhân dẫn đến gãy đốt sống cổ giữa C6 – C7 làm A Q chết nên phải chịu mức hình phạt cao hơn A P. Đối với A P khi nhìn thấy A N đánh A Q đã không ngăn cản mà còn dùng sừng dao đánh vào mắt cá chân trái của A Q, dùng đoạn cây rừng cột tay trái của A Q kéo đi. Hành vi của A P mặc dù không trực tiếp gây thương tích cho A Q nhưng

đã động viên, cố vũ về mặt tinh thần để A N đánh A Q dẫn đến tử vong nên phải chịu trách nhiệm chung đối với hậu quả đã xảy ra. Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy tại điểm a khoản 4 điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố bị cáo A N, A P về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi A N, A P thực hiện hành vi cố ý gây thương tích thì A Q bị hạn chế về khả năng nhận thức, dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng. Vì vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội đối với người khuyết tật đặc biệt nặng, quy định tại điểm k khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; mỗi bị cáo đã tích cực động viên gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 25.000.000đ; tổng số tiền các bị cáo đã bồi thường là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); Đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo A N, A P phạm tội do có một phần lỗi thuộc về bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung 4 điều 134 đối với các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo A N, A P: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo A N mức hình phạt 5 năm 6 tháng tù; bị cáo A P mức hình phạt 3 năm 6 tháng tù. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; mặc dù các bị cáo không có ý thức chiếm đoạt tính mạng của bị hại, nhưng hành vi của các bị cáo là nguyên nhân dẫn đến cái chết cho người bị hại; tại thời điểm bị đánh người bị hại bị hạn chế về khả năng nhận thức, dạng khuyết tật thần kinh, tâm thần, mức độ khuyết tật đặc biệt nặng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo A N, A P đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 chiếc cuốc cầm tay; 02 con dao của các bị cáo dùng đi phát rẫy bị cáo A P có dùng sổng dao đánh vào mắt cá chân bị hại. Tất cả vật chứng nêu trên không còn giá trị sử dụng nên được tịch

thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Vì vậy, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm k khoản 1 Điều 52; Các Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A N phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo A N 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (05/2/2023).

Căn cứ Điểm a khoản 4 Điều 134; Điểm k khoản 1 Điều 52; các Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo A P phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo A P 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (05/02/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 02 con dao; 01 chiếc cuốc cầm tay không còn giá trị sử dụng. Tất cả các vật chứng nêu trên có đặc điểm đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tu Mơ Rông lập ngày 18/4/2023.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo: A N, A P.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ

ngày tuyên án (19/5/2023).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người đại diện HP của GD bị hại
- Người có QLVN liên quan
- VKSND huyện Tu Mơ Rông
- VKS ND tỉnh Kon Tum
- TAND tỉnh Kon Tum
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum
- CA huyện Tu Mơ Rông.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chu Thị Châu